

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 05/05/2024

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD1+CLO	7:25	9+13	0+0		8+14	0+0	chuyen 1 td1-clo
2		TD3+TD5+CLO	7:25	10+2+10	0+0+0		6+4+12	0+0+0	
3		TD1	7:25	22	0		22	0	
4		RC5+RP3	9:25	6+16	0+0		5+15	0+0	
5		CTK3+BK8	9:25	22	0		17+5	0	

TTDBSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 05/05/2024	TO: TD1 - CLO	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: Dương - ĐNam - QTrưởng	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN NGỌC THAI	TD1	84	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
2	ĐOÀN TUẤN TÚ	TD1	88	1	3		74	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN THIỆN TUẤN	TD1	82-83	2	5		69	KHOAN	Vietnamese
4	LẠI ĐỨC LAM	TD1	85	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
5	TRỊNH HỮU NGHĨA	TD1	57	1	3		71	KHOAN	Vietnamese
6	VŨ THANH CÔNG	TD1	81	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
7	ĐỖ QUANG LỤC	TD1	86	1	7		63	KHOAN	Vietnamese
8	VŨ DUY ĐẠI	TD1	80	1	3		72	VR	Vietnamese
9	NGUYỄN TIẾN DUNG	TD1	87	1	3		72	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN TỰ TẠO	CLO	04	1	8	117	73	SEAMAP	Vietnamese
11	PHẠM QUANG VỊNH	CLO	05	1	8		71	SEAMAP	Vietnamese
12	LƯƠNG NGỌC KHƯƠNG	CLO	98-99	2	10		75	KHOAN	Vietnamese
13	PHẠM MINH HOÀNG	CLO	93-94	2	11		93	KHOAN	Vietnamese
14	DUƠNG QUỐC VINH	CLO	97	1	7		64	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN VĂN ĐỊNH	CLO	92	1	3		60	KHOAN	Vietnamese
16	LÊ MINH HIỆP	CLO	800	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN CÔNG BANG	CLO	95	1	15		82	KHOAN	Vietnamese
18	PHAN THANH TÂM	CLO	03	1	7		77	KHOAN	Vietnamese
19	TÔ ANH TUẤN	CLO	96	1	10		77	KHOAN	Vietnamese
20	KARAVKA IVAN	CLO	02	1	12		100	KHOAN	Russian
21	ĐỖ NGỌC HOÀN	CLO	81	1	7		89	KHOAN	Vietnamese
22	LÊ VIỆT HÙNG	CLO	01	1	9		65	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	9	10	39	643	0	8	1	CHUYỂN 01 PAX TỪ TD1 SANG CLO
2	CLO	13	15	114	1.001	117	14		
TOTAL		22	25	153	1.644	117	22		
WEIGHT KG				153	1.644	117			

GRAND TOAL: 1.914 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 05/05/2024	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:40
FLIGHT: 2	TO: TD3 - TD5 - CLO	CREW: ĐỨC - KHẢI - TDUNG - THỤ	ETA: 09:30
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN THANH TRUNG	TD3	75-76	2	17		75	KH-THAC	Vietnamese
2	LÊ ANH TUÂN	TD3	72	1	15	15	62	CODIEN	Vietnamese
3	ĐẶNG ĐÌNH TUÂN	TD3	77	1	12		73	CODIEN	Vietnamese
4	VŨ NGỌC CANH	TD3	78-79	2	20		80	CODIEN	Vietnamese
5	NGUYỄN THƯA THAI	TD3	80	1	9		64	CODIEN	Vietnamese
6	NGUYỄN TUÂN ANH	TD3	74	1	12		63	DVL	Vietnamese
7	PHAN MINH QUÂN	TD3	81	1	4	50	19	DVL	Vietnamese
8	NGUYỄN TRỌNG QUÊ	TD3	90-01	2	20		68	XAYLAP	Vietnamese
9	LƯƠNG THẾ MINH	TD3	91-92	2	10		62	XAYLAP	Vietnamese
10	DEDI TAMBA	TD5	36	1	10		112	PVDWS/H	Indonesian
11	NGUYỄN VĂN THỰC	TD5	37	1	14		84	KHOAN	Vietnamese
12	HOÀNG VĂN QUYÊN	CLO	87-88	2	15		65	YTE	Vietnamese
13	PHẠM ĐÌNH THỤ	CLO	79	1	6		73	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN XUÂN THANH	CLO	80-81	2	10		66	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN ĐĂNG KHOA	CLO	100	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN TRƯỞNG SƠN	CLO	01-02	2	20		65	KHOAN	Vietnamese
17	LÊ HUY TUYẾN	CLO	83-84	2	12		55	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN XUÂN MẠNH	CLO	82	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
19	TRẦN MINH BẠCH	CLO	61	1	5	20	60	PSV	Vietnamese
20	LƯU VĂN TRỌNG	CLO	85	1	3		55	PSV	Vietnamese
21	PHAN MINH TUÂN	CLO	62	1	4		75	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	9	13	119	566	65	6		
2	TD5	2	2	24	196	0	4		
3	CLO	10	14	85	660	20	12		
TOTAL		21	29	228	1.422	85	22		
WEIGHT KG				228	1.422	85			

GRAND TOAL: 1.735 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 05/05/2024	TO: TD1	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: CHIẾN - HTrung - Vũ	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN TUYẾN	TD1	73	1	4	3	67	KHOAN	Vietnamese
2	BUI VĂN LUẬN	TD1	58	1	10		71	KHOAN	Vietnamese
3	VU ĐÌNH PHONG	TD1	64	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
4	BUI NGỌC QUANG	TD1	83	1	6		65	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN PHI HÙNG	TD1	74	1	12		85	KHOAN	Vietnamese
6	VU QUY VINH	TD1	71	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
7	LÊ VIỆT THÀNH	TD1	75	1	2		76	KHOAN	Vietnamese
8	TRAN LE CHIEN	TD1	61	1	11		90	KH-THAC	Vietnamese
9	TRAN QUANG HUY	TD1	59-60	2	20		93	DVL	Vietnamese
10	VU VIET HUAN	TD1	62	1	12		70	KH-THAC	Vietnamese
11	TRAN TRUNG	TD1	67-68	2	16		65	GPWS	Vietnamese
12	ĐOÀN MINH HƯƠNG	TD1	76-77	2	13		61	DVL	Vietnamese
13	NGUYỄN HAI ĐĂNG	TD1	69-70	2	20		85	DVL	Vietnamese
14	NGUYỄN VIỆT HÙNG	TD1	65-66	2	17		66	DVL	Vietnamese
15	PHAM THANH LONG	TD1	63	1	8		60	GPWS	Vietnamese
16	VU BAO THANH	TD1	84-85	2	14		82	NIPI	Vietnamese
17	NGUYỄN VIỆT TRIỆU	TD1	72	1	3		87	PSV	Vietnamese
18	LÊ VĂN NGỌC	TD1	78	1	4		79	PSV	Vietnamese
19	TRIỆU MINH HỒNG	TD1					71	PSV	Vietnamese
20	HOÀNG NGỌC KHANH	TD1	79	1	3		75	PSV	Vietnamese
21	LÊ VĂN TÍNH	TD1	81-82	2	5		57	PSV	Vietnamese
22	HỒ VĂN QUYNH	TD1	80	1	5		66	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	22	28	196	1.616	3	22		
TOTAL		22	28	196	1.616	3	22		
WEIGHT KG				196	1.616	3			

GRAND TOAL: 1.815 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 05/05/2024	TO: RP3 - RC5	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:50
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: Dương - ĐNam - QTrưởng	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN CONG KHOAI	RP3	03	1	10		68	XAYLAP	Vietnamese
2	LE VAN TUNG	RP3	87-88	2	11		59	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYEN NGOC MANH THANG	RP3	93-94	2	18		75	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYEN NGOC THANH	RP3	82	1	15		58	XAYLAP	Vietnamese
5	NGO HONG THANH	RP3	86	1	13		69	XAYLAP	Vietnamese
6	KIM VAN TINH	RP3					62	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYEN NGOC GIAP	RP3	89-90	2	20		60	XAYLAP	Vietnamese
8	TRAN VAN HANH	RP3	83-84	2	16		59	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYEN NAM KHANH	RP3	95	1	9	17	66	XAYLAP	Vietnamese
10	HO NGUYEN HAU	RP3	91	1	10	16	62	XAYLAP	Vietnamese
11	HA VAN NGHIA	RP3	80-81	2	18		62	XAYLAP	Vietnamese
12	BUI VAN VUONG	RP3	01-02	2	21		65	XAYLAP	Vietnamese
13	BUI TRONG HOI	RP3	85	1	17		65	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYEN VAN TRI	RP3	97-98	2	15		67	XAYLAP	Vietnamese
15	PHAM TUAN KHANH	RP3	79	1	19		70	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYEN TIEN DE	RP3	77-78	2	20		50	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYEN VAN TIEN	RC5	02-03	2	8		77	CODIEN	Vietnamese
18	DO VAN THAI	RC5	07-08	2	20		68	DVL	Vietnamese
19	NGUYEN SY TUAN	RC5	06	1	16		71	DVL	Vietnamese
20	TRAN CONG CHIEN	RC5	700	1	13		80	DVL	Vietnamese
21	VU MANH NAM	RC5	04-05	2	17		73	DVL	Vietnamese
22	LE THANH TRUNG	RC5	01	1	16		73	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	16	23	232	1.017	33	15		
2	RC5	6	9	90	442	0	7		
TOTAL		22	32	322	1.459	33	22		
WEIGHT KG				322	1.459	33			

GRAND TOAL: 1.814 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

maephe

[Signature]



FLIGHT MANIFEST

DATE: 05/05/2024	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:55
FLIGHT: 5	TO: CTK3 - BK8	CREW: CHIẾN - HTrung - Vũ	ETA: 11:45
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐỖ MINH TOÀN	CTK3	15-16	2	13		113	KH-THAC	Vietnamese
2	NGO PHẠM THANH HUY	CTK3	23-24	2	17		82	KH-THAC	Vietnamese
3	VO NGUYỄN MINH PHUOC	CTK3	01-02	2	23		70	XAYLAP	Vietnamese
4	CHE NGOC TU	CTK3	04-05	2	22		78	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN TIỀN TRỌNG	CTK3	09-10	2	20		80	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYỄN NGỌC QUÂN	CTK3	08	1	7		55	XAYLAP	Vietnamese
7	LƯU CÔNG ĐÌNH	CTK3	03	1	8		60	XAYLAP	Vietnamese
8	BUI ĐÌNH THỌ	CTK3	21-22	2	22		72	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYỄN HỮU CHINH	CTK3	19-20	2	22		64	XAYLAP	Vietnamese
10	LAI HUY CUONG	CTK3	17-18	2	25		64	XAYLAP	Vietnamese
11	PHAM VAN TU	CTK3	13-14	2	22		66	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYỄN ĐÌNH HUNG	CTK3	11-12	2	20		75	XAYLAP	Vietnamese
13	NHÂM ĐÌNH THUẬN	CTK3	06-07	2	17		63	XAYLAP	Vietnamese
14	PHAN TUAN DAT	CTK3	25	1	15		95	XAYLAP	Vietnamese
15	VU TRỌNG HOE	CTK3	31-32	2	14		72	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYỄN KHÁC THO	CTK3	29	1	20		64	XAYLAP	Vietnamese
17	PHƯƠNG THE TRUNG	CTK3	30	1	17		71	XAYLAP	Vietnamese
18	ĐÌNH VĂN QUANG	CTK3	23-24	2	13		55	XAYLAP	Vietnamese
19	LÊ VIỆT TUẤN	CTK3	25-27	3	19		60	XAYLAP	Vietnamese
20	HOANG VAN SON	CTK3	36-37	2	22	94	70	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	20	36	358	1.429	94	17		
2	BK8	0	0	0	0	0	5		
TOTAL		20	36	358	1.429	94	22		
WEIGHT KG				358	1.429	94			

GRAND TOAL: 1.881 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN